

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 11/2024/DSST.

Ngày: 15/8/2024.

V/v “*Tranh chấp đồng cầm cố TS*

Cty S - Th”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Lệ chi.

Bà Hồ Thị Thoa.

Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Hoàng Dương** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Nhung** - KSV

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 và ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024 về: *Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, mượn tài sản* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXX-DS ngày 04 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2024/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S.

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn D, phường Bến Th, thành phố V, tỉnh Nghệ A.

Người đại diện cho Công ty Cổ phần S: Bà Nguyễn Thị Thanh Nh, chức vụ: Quản lý Phân khu thuộc khối Vận h – Khu vực Central- Group của Công ty S

Địa chỉ: Số 85 Quốc lộ 9, Phường 5a, thành phố Đông H, tỉnh Quảng Tr là người đại diện theo uỷ quyền (theo Giấy uỷ quyền số: 293/2023/UQ-SVN ngày 25/10/2023 của Giám đốc Công ty S), có mặt.

Bị đơn: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1975;

Trú tại: Khu phố Chợ H, thị trấn Hồ X, huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng Tr, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 25/3/2024 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 14/9/2023, bà Lê Thị Th đã ký với Công ty S, theo Hợp đồng cầm cố tài sản số HXM230901002NA18X, số đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đăng ký Quốc gia: Giaodichbaodam/botuphap: 1515901143 theo web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn/> để cầm cố tài sản là 01 xe mô tô hai bánh BKS 74L1-235.95, loại xe Honda Wave RSX; màu xám; số khung: RLHJA3828GY110332, số máy: JA38E0226077; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 012519 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 26/02/2018 để nhận số tiền 6.600.000 (sáu triệu sáu trăm ngàn) đồng; thời hạn cầm cố là 06 (sáu) tháng (từ ngày 14/9/2023-14/3/2024); lãi suất 1,1%/tháng; lãi quá hạn (phí trễ hạn) bằng 150% lãi suất cầm cố trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; phí quản lý hồ sơ cố định 0.5% tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền; mục đích cầm cố: Phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh. Sau khi ký hợp đồng cầm cố tài sản, do nhu cầu cần xe đi lại nên cùng ngày 14/9/2023, bà Lê Thị Th đã ký giấy mượn xe với Công ty S để mượn lại xe mô tô hai bánh BKS 74L1-235.95 làm phương tiện đi lại với thời hạn là 01 (một) tháng từ 14/9/2023-14/10/2023; địa điểm trả xe là Chi nhánh Đông H1. Quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 15/12/2023, bà Th đã thanh toán được 2.156.902 đồng tiền gốc và lãi phát sinh. Sau đó bà Th không tiếp tục thực hiện việc trả nợ như đã cam kết và cũng không trả lại xe đã mượn cho Công ty. Mặc dù Công ty đã yêu cầu nhiều lần nhưng bà Th vẫn cố tình không thực hiện việc trả nợ vay và xe đã mượn cho Công ty.

Vì vậy, Công ty Cổ phần S khởi kiện yêu cầu Tòa án xử buộc bà Lê Thị Th phải thanh toán số tiền vay là 5.759.000 đ. Trong đó gốc: 4,443,099.96đ, lãi 123,885.62đ, phí quản lý hồ sơ 56,311.64đ, phí trễ hạn (lãi quá hạn) 343,589đ.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn xin bổ sung thêm lãi và phí đến ngày 15/8/2024 số tiền cụ thể: 5.956.000 đồng, trong đó gốc: 4,443,099.96đ, Lãi: 123,885.62đ, phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn: 792,000đ, lãi trễ hạn: 596,263.93đ và tiền lãi phát sinh tiếp theo sau ngày xét xử sơ thẩm (15/8/2024) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện: Về phí quản lý hồ sơ với số tiền là 56,311.64 (0,5%/tháng); về việc buộc bà Lê Thị Th phải thực hiện nghĩa vụ trả lại cho Công Ty Cổ Phần S chiếc xe mô tô hai bánh biển số: 74L1-235.95, Loại xe: Honda Wave RSX, Số khung: RLHJA3828GY110332 ,Số máy: JA38E0226077, theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi Nhánh Đông H 01 - số HXM230901002NA18X ngày 14/09/2023.

* Bị đơn bà Lê Thị Th đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật hợp lệ, nhưng bà không hợp tác, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không nhận các văn bản mà Tòa án cấp tổng đạt, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Th không

đến Tòa án làm việc nên không có lời khai tại Tòa án và không tiến hành hòa giải được.

*** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành tố tụng, giải quyết, xét xử vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định; Nguyên đơn, người đại diện theo uỷ của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều Điều 70, 71, 86 BLTTDS; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70 và 72 BLTTDS.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 309, 310, 311, 312, 312, 314, 315, 316, 468, 494 và 499 của BLDS; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S- đối với bà Lê Thị Th về: *Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, mượn tài sản.*

- Buộc bà Lê Thị Th phải trả cho Công ty Cổ phần S số tiền tính đến hết ngày 15/8/2024 là: 5.956.000 đồng, trong đó gốc: 4,443,099.96đ, Lãi: 123,885.62đ, phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn: 792,000đ, lãi trễ hạn: 596,263.93đ và tiền lãi phát sinh tiếp theo sau ngày xét xử sơ thẩm (15/8/2024) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn phải thanh toán đối với khoản tiền phí quản lý hồ sơ là 56,311.64đ; về việc buộc bà Lê Thị Th phải thực hiện nghĩa vụ trả lại cho Công Ty Cổ Phần S chiếc xe mô tô hai bánh biển số: 74L1-235.95, Loại xe: Honda Wave RSX, Số khung: RLHJA3828GY110332 ,Số máy: JA38E0226077, theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi Nhánh Đông H 01 - số HXM230901002NA18X ngày 14/09/2023.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 25/3/2024, tài liệu chứng cứ, tại hồ sơ vụ án thì các bên đương sự tranh chấp hợp

đồng cầm cố tài sản và mượn tài sản đã ký giữa nguyên đơn là Công ty Cổ phần S và bị đơn là bà Lê Thị Th, nên Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là: *Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, mượn tài sản*, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại khu phố Chợ H, TT Hồ X, huyện Vĩnh L, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về áp dụng pháp luật: Hợp đồng cầm cố tài sản và mượn tài sản được hai bên giao kết và thực hiện từ sau ngày 01/01/2017, nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định và các điều luật của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn là bà Lê Thị Th. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, bà Th vẫn cố tình lẩn tránh, vắng mặt lần thứ hai mà không do trở ngại khách quan hoặc vì sự kiện bất khả kháng, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung: Hợp đồng cầm cố tài sản số: HXM230901002NA18X, số đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đăng ký Quốc gia: Giaodichbaodam/botuphap: 1515901143 theo web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn/> ngày 14/9/2023, bà Lê Thị Th đã ký với Công ty Cổ phần S thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định của bộ luật dân sự, là giao dịch hợp pháp, có giá trị bắt buộc với các bên tham gia giao dịch theo quy định tại các Điều 309, 310, 311, 312, 312, 314, 315 và 316 của BLDS. Tài sản bà Th cầm cố là 01 xe mô tô hai bánh BKS 74L1-235.95, loại xe Honda Wave RSX; màu xám; số khung: RLHJA3828GY110332, số máy: JA38E0226077 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 26/02/2018 mang tên Lê Thị Th để nhận số tiền 6.600.000 (Sáu triệu sáu trăm ngàn) đồng. Tại hợp đồng cầm cố hai bên thỏa thuận thời hạn cầm cố là 06 (sáu) tháng (14/9/2023-14/3/2024); lãi suất 1,1%/tháng; lãi quá hạn (phí trễ hạn) bằng 150% lãi suất cầm cố trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; phí quản lý hồ sơ 0,5% tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền. Do đó, số tiền mà bà Th phải trả cho nguyên đơn như sau:

- *Đối với số tiền gốc*: Sau khi cầm cố tài sản, bà Th đã nhận số 6.600.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Th đã thanh toán cho nguyên đơn được 2.156.902đ tiền gốc. Tính đến ngày 15/8/2024, bà Th còn nợ nguyên đơn 4,443,099.96đ tiền gốc. Do bà Th đã vi phạm các điều khoản ký trong hợp đồng cầm cố tài sản số HXM230901002NA18X ngày 14/9/2023 là không trả nợ đúng hạn. Vì vậy, cần buộc bà Th phải trả cho nguyên đơn - Công ty Cổ phần S số tiền gốc còn thiếu là 4,443,099.96đ là phù hợp với quy định tại các Điều 309, 310, 311, 312, 312, 314, 315 và 316 của BLDS.

- *Đối với số tiền lãi và phí:* Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Th đã thanh toán cho nguyên đơn được 2.156.902đ tiền gốc và tiền lãi phát sinh. HĐXX thấy rằng: Mặc dù đây không phải là hợp đồng vay tài sản theo quy định của BLDS, nhưng các bên có thoả thuận về lãi suất ghi trong hợp đồng cầm cố tài sản và không trái với quy định trong BLDS, nên cần chấp nhận tính lãi suất từ khi bà Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ và kể từ ngày 15/12/2023, bà Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thoả thuận trong hợp đồng cầm cố số ngày 14/9/2023 mà bà Th đã ký với nguyên đơn, nên bà Th phải chịu lãi trong hạn, phí trễ hạn (lãi quá hạn) kể từ ngày 15/12/2023 đến ngày 15/8/2024 là 5.956.000 đồng, trong đó gốc: 4,443,099.96đ, Lãi: 123,885.62đ, phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn: 792,000đ, lãi trễ hạn: 544,946.14đ và tiền lãi phát sinh tiếp theo sau ngày xét xử sơ thẩm (15/8/2024) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Tại phiên toà, nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện: Buộc bị đơn phải thanh toán đối với khoản tiền phí quản lý hồ sơ là 56,311.64đ; và về việc buộc bà Lê Thị Th phải thực hiện nghĩa vụ trả lại cho Công Ty Cổ Phần S chiếc xe mô tô hai bánh biển số: 74L1-235.95, Loại xe: Honda Wave RSX, Số khung: RLHJA3828GY110332 ,Số máy: JA38E0226077, theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi Nhánh Đông H 01 - số HXM230901002NA18X ngày 14/09/2023. Căn cứ Điều 244 BLTTDS đình chỉ đối với một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

Như vậy, tính đến hết ngày 15/8/2024 bà Th còn có nghĩa vụ phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc, lãi và phí là: 5.956.000 đồng, trong đó gốc: 4,443,099.96đ, Lãi: 123,885.62đ, phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn: 792,000đ, lãi trễ hạn: 596,263.93đ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên bà Lê Thị Th phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật và hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 309, 310, 311, 312, 312, 314, 315, 316, 468, 494 và 499 của BLDS; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty Cổ phần S đối với bà Lê Thị Th về: *Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, mượn tài sản.*

- Buộc bà Lê Thị Th phải trả cho Công ty Cổ phần S số tiền tính đến hết ngày 15/8/2024 là: 5.956.000 (năm triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn) đồng,

trong đó gốc: 4,443,099.96đ, Lãi: 123,885.62đ, phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn: 792,000đ, lãi trễ hạn: 596,263.93đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (15/8/2024), bà Lê Thị Th còn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố tài sản số HXM230901002NA18X ngày 14/9/2023 cho đến khi trả hết khoản nợ.

2. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn phải thanh toán đối với khoản tiền phí quản lý hồ sơ là 56,311.64đ; và về việc buộc bà Lê Thị Th phải thực hiện nghĩa vụ trả lại cho Công Ty Cổ Phần S chiếc xe mô tô hai bánh biển số: 74L1-235.95, Loại xe: Honda Wave RSX, Số khung: RLHJA3828GY110332 ,Số máy: JA38E0226077, theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi Nhánh Đông H 01 - số HXM230901002NA18X ngày 14/09/2023.

3. Về án phí: Buộc bà Lê Thị Th phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí DSST.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000188 ngày 05/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/4/2024); bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND H.Vĩnh Linh;
- CC THADS H.Vĩnh Linh;
- TAND T.Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Hoan